

CÔNG TY TNHH CẦU LÔNG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CẦU LÔNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM BADMINTON COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETNAM BADMINTON CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110648682

3. Ngày thành lập: 15/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16/15 Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0383.469.188

Fax:

Email: caulongvnbc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa; Đại lý ký gửi hàng hóa (Trừ đấu giá, đại lý chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, tư vấn pháp luật)	4610
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn các sản phẩm từ plastic, nhựa PVC	4669
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện, chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (Trừ hoạt động báo chí)	8230
8.	Dịch vụ đóng gói (Loại trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
10.	Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8531

11.	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
12.	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
13.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: Dạy bơi; Dạy yoga; Dạy thể thao, cắm trại; Dạy thể dục (trừ hoạt động của các sàn nhảy)	8551
14.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (Trừ hoạt động của các sàn nhảy, karaoke, vũ trường)	9311
15.	Hoạt động thể thao khác (Trừ hoạt động của các sàn nhảy, karaoke, vũ trường)	9319
16.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các sàn nhảy, karaoke, vũ trường)	9329
17.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sửa chữa dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng thể thao); Sửa chữa xe đạp; Sửa chữa quần áo	9529
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
20.	Quảng cáo (Không quảng cáo thuốc lá và các lĩnh vực nhà nước cấm)	7310
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế trang phục, giấy, thiết bị, dụng cụ thể thao	7410
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động của những nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, tư vấn chứng khoán)	7490
24.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đầu giá)	4711
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) (trừ đầu giá)	4719
27.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đầu giá)	4723
28.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất quần áo thể thao	1410

29.	Sản xuất giày, dép Chi tiết: Sản xuất giày thể thao	1520
30.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy)	1702
31.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy)	1709
32.	In ấn chi tiết: In nhãn mác hàng hoá, tờ giới thiệu sản phẩm, ấn phẩm quảng cáo ; Biểu mẫu, giấy tờ quản lý hành chính, kinh tế và giấy tờ giao dịch của các doanh nghiệp. In bao bì. (Trừ in tiền và các loại nhà nước cấm)	1811
33.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất Plastic dạng nguyên sinh (Không hoạt động tại trụ sở)	2013
34.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì, sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm khác từ plastic (trừ tái chế phế thải, luyện cán cao su, sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b)	2220
35.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp, bao bì bằng kim loại (Không tái chế phế liệu, sản xuất sắt thép, nhôm, đồng, gang tại trụ sở ; Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2599
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (trừ đấu giá)	4781
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: + Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô+ Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác. + Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ.	4933
39.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
40.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
41.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
42.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022

43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, kê khai hải quan; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ nâng cầu hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ logistics; Đại lý bán vé máy bay, vé tàu; Dịch vụ môi giới hợp đồng vận chuyển, hợp đồng lai dắt tàu biển; Môi giới hợp đồng thuê tàu biển (Không kèm thủy thủ đoàn); Dịch vụ gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Dịch vụ thu phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
47.	Bưu chính Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bưu chính	5310
48.	Chuyển phát Chi tiết: Dịch vụ chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa	5320
49.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
50.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao (Không hoạt động tại trụ sở).	3230(Chính)
51.	Tái chế phế liệu	3830
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình thể thao	4299
53.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đấu giá)	4763
54.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đấu giá)	4771
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ (Trừ bán lẻ vàng miếng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.860.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

